

Số: 601 /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sắp xếp lại các lớp Đại học liên thông từ trung cấp khóa 47

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Qui chế học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành theo quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/08/2007;

Căn cứ nghị quyết số 41 NQ/ĐU của Đảng ủy trường Đại học Dược Hà Nội về công tác Đào tạo và nghiên cứu khoa học;

Căn cứ vào đơn đăng ký theo học các lớp định hướng của sinh viên K47;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiến hành sắp xếp lại các lớp Đại học liên thông khóa 47 như sau:

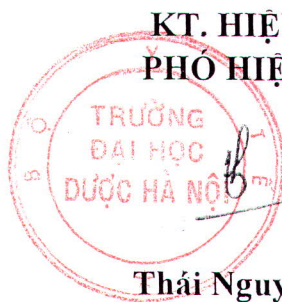
- Các sinh viên K47 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Công nghiệp dược xếp vào lớp M4K47 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K47 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Dược lâm sàng xếp vào lớp N5K47 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K47 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Tổ chức và quản lý dược xếp vào 05 lớp: O4K47, O5K47, O6K47, O7K47, O9K47 (có danh sách kèm theo).
- Các sinh viên K47 học theo chương trình đào tạo dược sỹ đại học theo định hướng Đảm bảo chất lượng thuốc xếp vào lớp Q8K47 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các phòng QLSV, ĐT, TCKT, ban đại diện các lớp và sinh viên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Các lớp K47;
- ĐTN, HSV, Website;
- Lưu: VT, QLSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG_{tp}



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP M4K47

(Kèm theo Quyết định số 601 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202028	Vũ Thị Diệu	Nữ	20/05/1987	M4K47	1	
2	1202029	Lê Phương Dung	Nữ	13/08/1984	M4K47	1	
3	1202069	Đinh Thị Thanh Hải	Nữ	10/10/1984	M4K47	1	
4	1202074	Phan Lam Hạnh	Nữ	13/09/1986	M4K47	1	
5	1202105	Đoàn Thị Nguyễn Huệ	Nữ	08/03/1986	M4K47	1	
6	1202147	Nguyễn Đức Lượng	Nam	08/06/1981	M4K47	1	
7	1202207	Phạm Như Quyền	Nam	17/12/1987	M4K47	1	
8	1202217	Vũ Thanh Tâm	Nữ	16/02/1987	M4K47	1	
9	1202244	Trần Thị Thoa	Nữ	13/04/1989	M4K47	1	
10	1202270	Vũ Huy Toàn	Nam	14/10/1986	M4K47	1	
11	1202305	Trần Anh Tùng	Nam	18/11/1989	M4K47	1	
12	1202016	Nguyễn Thị Châm	Nữ	27/05/1987	M4K47	2	
13	1202031	Nguyễn Thị Phương Dung	Nữ	14/05/1984	M4K47	2	
14	1202176	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	10/02/1982	M4K47	2	
15	1202183	Đào Thị Hải Ninh	Nữ	26/09/1988	M4K47	2	
16	1202184	Nguyễn Xuân Phát	Nam	17/04/1985	M4K47	2	
17	1202192	Phạm Thị Minh Phương	Nữ	13/01/1984	M4K47	2	
18	1202241	Bùi Thị Thắng	Nữ	13/12/1984	M4K47	2	
19	1202275	Nguyễn Thị Trang	Nữ	23/01/1989	M4K47	2	
20	1202308	Cao Thị Cẩm Vân	Nữ	15/12/1985	M4K47	2	
21	1202315	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Nữ	11/08/1989	M4K47	2	
22	1202052	Nguyễn Thị Điện	Nữ	09/04/1984	M4K47	3	
23	1202055	Đinh Thị Kiều Giang	Nữ	27/02/1985	M4K47	3	
24	1202058	Trương Thị Thùy Giang	Nữ	25/02/1981	M4K47	3	
25	1202061	Hoàng Thị Hà	Nữ	19/06/1989	M4K47	3	
26	1202072	Nguyễn Thị Hảo	Nữ	10/12/1985	M4K47	3	
27	1202099	Nguyễn Thị Ngọc Hồi	Nữ	30/08/1983	M4K47	3	
28	1202118	Lê Thị Minh Hường	Nữ	17/10/1982	M4K47	3	
29	1202124	Đỗ Lệnh Khánh	Nam	13/03/1987	M4K47	3	
30	1202276	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	15/12/1988	M4K47	3	
31	1202302	Nguyễn Huy Tùng	Nam	20/06/1985	M4K47	3	

Danh sách có 31 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP N5K47

(Kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202002	Bùi Nguyễn Đan Anh	Nữ	25/11/1987	N5K47	1	
2	1202025	Lê Ngọc Diễm	Nữ	01/10/1987	N5K47	1	
3	1202085	Lê Thu Hiền	Nữ	08/06/1984	N5K47	1	
4	1202093	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	11/10/1989	N5K47	1	
5	1202205	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	20/12/1987	N5K47	1	
6	1202211	Trần Thị Sáng	Nữ	05/04/1985	N5K47	1	
7	1202236	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	14/10/1985	N5K47	1	
8	1202287	Trần Thị Hồng Trinh	Nữ	02/03/1987	N5K47	1	
9	1202401	Phạm Ngọc Thảo	Nữ	01/01/1974	N5K47	1	
10	1202422	Lưu Thế Hồng Vân	Nữ	14/12/1976	N5K47	1	
11	1202043	Nguyễn Dương	Nam	30/08/1988	N5K47	2	
12	1202076	Võ Thị Hạnh	Nữ	19/08/1978	N5K47	2	
13	1202113	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	10/07/1983	N5K47	2	
14	1202121	Phạm Văn Hùng	Nam	14/08/1974	N5K47	2	
15	1202152	Võ Nhật Trúc Mai	Nữ	09/10/1983	N5K47	2	
16	1202172	Trương Thị Tuyết Nga	Nữ	02/10/1976	N5K47	2	
17	1202221	Hoàng Ngọc Thanh	Nữ	14/05/1986	N5K47	2	
18	1202252	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Nữ	23/05/1982	N5K47	2	
19	1202278	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	18/08/1988	N5K47	2	
20	1202286	Nguyễn Kim Trinh	Nữ	21/10/1964	N5K47	2	
21	1202299	Vũ Thị Tuyền	Nữ	08/08/1984	N5K47	2	
22	1202014	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	06/12/1981	N5K47	3	
23	1202022	Đỗ Việt Cường	Nam	13/07/1985	N5K47	3	
24	1202045	Trần Nguyễn Thùy Dương	Nữ	01/02/1985	N5K47	3	
25	1202144	Trần Thị Kim Loan	Nữ	24/12/1970	N5K47	3	
26	1202168	Lê Thị Nga	Nữ	25/07/1987	N5K47	3	
27	1202181	Lê Thị Tuyết Nhung	Nữ	21/06/1989	N5K47	3	
28	1202279	Phạm Thị Thu Trang	Nữ	25/07/1988	N5K47	3	
29	1202282	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Nữ	18/03/1977	N5K47	3	
30	1202296	Phạm Thị Tuyền	Nữ	22/05/1985	N5K47	3	
31	1202353	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ	06/02/1963	N5K47	3	

Danh sách có 31 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG,
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O4K47

(Kèm theo Quyết định số 60 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202039	Nguyễn Vũ Duy	Nam	02/10/1986	O4K47	1	
2	1202066	Phạm Thị Hà	Nữ	04/04/1985	O4K47	1	
3	1202102	Nguyễn Thị Hồng	Nữ	30/11/1984	O4K47	1	
4	1202104	Trần Thị Kim Huế	Nữ	14/10/1986	O4K47	1	
5	1202120	Chu Đăng Hùng	Nam	23/07/1982	O4K47	1	
6	1202188	Lê Thị Minh Phương	Nữ	17/10/1975	O4K47	1	
7	1202226	Ngô Thế Thành	Nam	23/06/1982	O4K47	1	
8	1202283	Võ Thị Thu Trà	Nữ	19/10/1983	O4K47	1	
9	1202290	Phạm Hồng Trường	Nam	11/07/1981	O4K47	1	
10	1202310	Nguyễn Thị Y Vân	Nữ	14/08/1988	O4K47	1	
11	1202068	Vũ Thị Thúy Hà	Nữ	14/04/1986	O4K47	2	
12	1202106	Lê Thị Bích Huệ	Nữ	19/10/1986	O4K47	2	
13	1202135	Đinh Thị Là	Nữ	24/09/1984	O4K47	2	
14	1202187	Lê Thanh Phương	Nữ	20/03/1988	O4K47	2	
15	1202208	Trần Thị Thu Quỳnh	Nữ	05/07/1988	O4K47	2	
16	1202220	Đoàn Hữu Thanh	Nam	03/10/1984	O4K47	2	
17	1202238	Trần Thị Thu Thảo	Nữ	10/08/1988	O4K47	2	
18	1202242	Nguyễn Thị Hữu Thịnh	Nữ	24/09/1989	O4K47	2	
19	1202294	Ngô Mạnh Tuấn	Nam	06/09/1985	O4K47	2	
20	1202307	Nguyễn Thanh Tú	Nữ	29/06/1987	O4K47	2	
21	1202009	Lê Hoàng Bảo	Nam	13/01/1984	O4K47	3	
22	1202033	Nguyễn Thùy Dung	Nữ	08/01/1989	O4K47	3	
23	1202095	Lê Trọng Hoàng	Nam	27/07/1984	O4K47	3	
24	1202128	Nguyễn Thị Khuyên	Nữ	22/04/1988	O4K47	3	
25	1202129	Nguyễn Văn Kiên	Nam	04/11/1989	O4K47	3	
26	1202146	Phạm Thị Luyến	Nữ	12/10/1987	O4K47	3	
27	1202190	Nguyễn Thị Lan Phương	Nữ	23/09/1984	O4K47	3	
28	1202227	Trần Văn Thành	Nam	25/03/1988	O4K47	3	
29	1202255	Hoàng Thị Thủy	Nữ	01/01/1984	O4K47	3	
30	1202288	Trần Thành Trung	Nam	05/11/1986	O4K47	3	

Danh sách có 30 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O5K47

(Kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202335	Vũ Hồng Thiên Chương	Nam	13/07/1985	O5K47	1	
2	1202339	Từ Ngọc Dung	Nữ	22/08/1973	O5K47	1	
3	1202351	Nguyễn Thụy Hoàng Hải	Nữ	07/06/1982	O5K47	1	
4	1202362	Đỗ Hồng Huy	Nam	20/07/1978	O5K47	1	
5	1202377	Vũ Đình Nghiêm	Nam	16/11/1988	O5K47	1	
6	1202388	Nguyễn Thu Phương	Nữ	30/11/1987	O5K47	1	
7	1202391	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Nữ	01/08/1961	O5K47	1	
8	1202394	Đoàn Nghĩa Sĩ	Nam	1972	O5K47	1	
9	1202399	Đoàn Ngọc Tài	Nam	20/12/1985	O5K47	1	
10	1202406	Lê Dũng Phương Duy Thuần	Nam	26/12/1981	O5K47	1	
11	1202425	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Nữ	02/07/1980	O5K47	1	
12	1202326	Nguyễn Lê Mai Anh	Nữ	08/11/1983	O5K47	2	
13	1202346	Phạm Thanh Đạt	Nam	08/01/1984	O5K47	2	
14	1202350	Nguyễn Văn Hào	Nam	02/08/1970	O5K47	2	
15	1202355	Phạm Thị Bích Hạnh	Nữ	22/07/1984	O5K47	2	
16	1202356	Trương Thị Thu Hiền	Nữ	15/06/1984	O5K47	2	
17	1202367	Nguyễn Phi Hùng	Nam	09/03/1981	O5K47	2	
18	1202370	Hà Viêt Liêm	Nam	03/08/1983	O5K47	2	
19	1202390	Lê Thị Hồng Phú	Nữ	21/10/1983	O5K47	2	
20	1202395	Nguyễn Văn Sơn	Nam	14/06/1985	O5K47	2	
21	1202414	Nguyễn Minh Trí	Nam	03/04/1983	O5K47	2	
22	1202421	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	28/01/1983	O5K47	2	
23	1202194	Võ Thị Nhã Phương	Nữ	12/02/1984	O5K47	3	
24	1202328	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	10/12/1983	O5K47	3	
25	1202329	Trần Thị Tuyết Anh	Nữ	01/08/1987	O5K47	3	
26	1202354	Phạm Thị Hạnh	Nữ	04/09/1983	O5K47	3	
27	1202359	Trần Thị Hoa	Nữ	19/05/1975	O5K47	3	
28	1202387	Nguyễn Thiên Phương	Nam	02/08/1988	O5K47	3	
29	1202409	Nguyễn Ngọc Thùy	Nữ	31/10/1985	O5K47	3	
30	1202410	Nguyễn Thị Toàn	Nữ	02/09/1973	O5K47	3	
31	1202417	Trần Minh Trung	Nam	1986	O5K47	3	
32	1202419	Lê Thị Tuyết	Nữ	01/02/1988	O5K47	3	
33	1202426	Trần Thị Tường Vân	Nữ	26/12/1987	O5K47	3	
34	1202428	Trần Thị Tường Vi	Nữ	26/12/1987	O5K47	3	
35	1202133	Nguyễn Thị Xuân Lan	Nữ	18/01/1961	O5K47	4	
36	1202324	Nguyễn Quốc An	Nam	01/08/1985	O5K47	4	
37	1202333	Lê Thanh Chi	Nữ	05/08/1989	O5K47	4	
38	1202334	Ngô Nguyễn Minh Chí	Nam	22/03/1982	O5K47	4	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1202336	Lê Thị Kim Cúc	Nữ	22/11/1970	O5K47	4	
40	1202347	Lê Hoàng Điệp	Nam	09/12/1986	O5K47	4	
41	1202371	Phạm Thị Mỹ Liên	Nữ	22/01/1985	O5K47	4	
42	1202373	Phan Kim Linh	Nữ	01/06/1982	O5K47	4	
43	1202383	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	28/12/1988	O5K47	4	
44	1202407	Phạm Thiên Thư	Nữ	31/10/1982	O5K47	4	
45	1202412	Trịnh Thị Tuyết Trinh	Nữ	23/10/1988	O5K47	4	
46	1202416	Nguyễn Văn Trung	Nam	17/02/1982	O5K47	4	
47	1202337	Nguyễn ái Diễm	Nữ	05/08/1970	O5K47	5	
48	1202340	Đỗ Lưu Hoàng Duy	Nam	01/09/1977	O5K47	5	
49	1202341	Nguyễn Anh Duy	Nam	20/09/1984	O5K47	5	
50	1202348	Nguyễn Thị Đồng	Nữ	12/12/1970	O5K47	5	
51	1202360	Trần Thị Ngọc Hoa	Nữ	23/12/1981	O5K47	5	
52	1202364	Nguyễn Thị Hương	Nữ	22/02/1987	O5K47	5	
53	1202366	Dương Quốc Hùng	Nam	14/07/1983	O5K47	5	
54	1202375	Đỗ Hoàng Minh	Nam	01/01/1983	O5K47	5	
55	1202385	Phạm Thị Tuyết Nhung	Nữ	20/11/1984	O5K47	5	
56	1202400	Nguyễn Văn Thành	Nam	23/04/1986	O5K47	5	
57	1202402	Trần Thị Bích Thảo	Nữ	03/06/1981	O5K47	5	
58	1202427	Lê Thị Tường Vi	Nữ	05/06/1988	O5K47	5	
59	1202232	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	27/10/1981	O5K47	6	
60	1202330	Phạm Thị ăm	Nữ	10/08/1974	O5K47	6	
61	1202332	Bùi Thanh Bình	Nam	18/04/1985	O5K47	6	
62	1202368	Phan Đăng Khoa	Nam	29/07/1984	O5K47	6	
63	1202378	Nguyễn Đức Nghị	Nam	04/01/1969	O5K47	6	
64	1202379	Tôn Huy Ngọc	Nam	16/04/1984	O5K47	6	
65	1202380	Trần Hàn Bảo Ngọc	Nữ	01/01/1987	O5K47	6	
66	1202382	Vũ Thị Nguyệt	Nữ	13/05/1984	O5K47	6	
67	1202384	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Nữ	21/10/1986	O5K47	6	
68	1202386	Huỳnh Quý Phương	Nữ	01/01/1982	O5K47	6	
69	1202396	Trịnh Thanh Sơn	Nam	13/10/1983	O5K47	6	
70	1202063	Nguyễn Thị Hà	Nữ	10/09/1983	O5K47	7	
71	1202325	Ngô Thị Tâm Anh	Nữ	22/05/1978	O5K47	7	
72	1202327	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	07/12/1988	O5K47	7	
73	1202331	Nguyễn Thị Hồng Ân	Nữ	12/02/1979	O5K47	7	
74	1202358	Ong Đức Hiệp	Nam	15/10/1985	O5K47	7	
75	1202361	Hà Thị Hồng	Nữ	08/03/1988	O5K47	7	
76	1202363	Lê Thị Thu Hương	Nữ	26/06/1983	O5K47	7	
77	1202372	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	30/09/1981	O5K47	7	
78	1202374	Võ Văn Long	Nam	18/09/1964	O5K47	7	
79	1202411	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	03/01/1983	O5K47	7	
80	1202413	Nguyễn Minh Trí	Nam	02/06/1981	O5K47	7	
81	1202415	Nguyễn Thành Trung	Nam	24/01/1989	O5K47	7	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
82	1202338	Kim Thị Dung	Nữ	20/02/1984	O5K47	8	
83	1202342	Phạm Thị Ngọc Duyên	Nữ	16/01/1986	O5K47	8	
84	1202343	Đào Phạm Thùy Dương	Nữ	16/12/1988	O5K47	8	
85	1202344	Nguyễn Phước Dũng	Nam	08/09/1976	O5K47	8	
86	1202345	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	20/12/1982	O5K47	8	
87	1202376	Hồ Thị Hồng Ngân	Nữ	04/11/1985	O5K47	8	
88	1202381	Ngô Kim Nguyệt	Nữ	31/08/1971	O5K47	8	
89	1202389	Tạ Quang Phước	Nam	03/11/1986	O5K47	8	
90	1202398	Vũ Ngọc Tâm	Nam	08/02/1982	O5K47	8	
91	1202408	Cao Kỳ Thân Thương	Nữ	03/06/1979	O5K47	8	
92	1202418	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	09/11/1987	O5K47	8	
93	1202432	Lê Thị Như ý	Nữ	06/01/1984	O5K47	8	

Danh sách có 93 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O6K47

(Kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202013	Đỗ Thị Toàn Bích	Nữ	24/01/1985	O6K47	1	
2	1202030	Lê Thị Dung	Nữ	22/11/1985	O6K47	1	
3	1202057	Phan Thị Hương Giang	Nữ	01/09/1984	O6K47	1	
4	1202081	Nguyễn Phú Hậu	Nữ	07/11/1968	O6K47	1	
5	1202091	Dương Thị Lê Hoa	Nữ	16/06/1979	O6K47	1	
6	1202101	Mai Thị Kim Hồng	Nữ	14/09/1986	O6K47	1	
7	1202189	Nguyễn Hải Xuân Phương	Nam	05/09/1979	O6K47	1	
8	1202222	Tạ Thị Kim Thanh	Nữ	10/05/1987	O6K47	1	
9	1202240	Lê Thị Hồng Thắm	Nữ	26/07/1983	O6K47	1	
10	1202267	Nguyễn Minh Tiến	Nam	19/03/1988	O6K47	1	
11	1202268	Nguyễn Thanh Tình	Nam	16/04/1980	O6K47	1	
12	1202316	Trần Nhật Xuyên	Nam	16/04/1984	O6K47	1	
13	1202397	Phạm Ngọc Sương	Nữ	31/05/1983	O6K47	1	
14	1202008	Lê Thị Thanh ái	Nữ	07/05/1983	O6K47	2	
15	1202019	Huỳnh Thị Băng Châu	Nữ	19/09/1985	O6K47	2	
16	1202044	Phan Hoàng Dương	Nam	07/10/1985	O6K47	2	
17	1202051	Nguyễn Thị Hồng Đào	Nữ	20/04/1984	O6K47	2	
18	1202067	Trần Thị Hà	Nữ	30/01/1988	O6K47	2	
19	1202134	Viên Thị Lân	Nữ	09/01/1987	O6K47	2	
20	1202159	Võ Văn Mừng	Nam	22/03/1983	O6K47	2	
21	1202174	Lê Thị Ngọc	Nữ	12/01/1971	O6K47	2	
22	1202185	Nguyễn Thị Phi	Nữ	15/05/1984	O6K47	2	
23	1202206	Trần Ngọc Yến Quyên	Nữ	22/09/1972	O6K47	2	
24	1202216	Huỳnh Minh Tâm	Nam	03/09/1985	O6K47	2	
25	1202266	Hoàng Quốc Thụy	Nam	20/02/1986	O6K47	2	
26	1202001	Đặng Bình An	Nam	30/04/1988	O6K47	3	
27	1202035	Trần Thị Mỹ Dung	Nữ	23/04/1988	O6K47	3	
28	1202071	Vũ Thanh Hải	Nam	07/10/1979	O6K47	3	
29	1202108	Lê Nguyễn Xuân Huy	Nữ	03/12/1986	O6K47	3	
30	1202136	Hồ Văn Lập	Nam	26/06/1982	O6K47	3	
31	1202141	Huỳnh Thị Ngọc Loan	Nữ	19/09/1975	O6K47	3	
32	1202177	Thái Hoàng Thúy Nhanh	Nữ	21/06/1988	O6K47	3	
33	1202219	Lê Thanh Tân	Nam	25/05/1976	O6K47	3	
34	1202230	Huỳnh Thị Phương Thảo	Nữ	09/05/1970	O6K47	3	
35	1202306	Ngô Nguyệt Tú	Nữ	20/02/1989	O6K47	3	
36	1202392	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	17/04/1987	O6K47	3	
37	1202405	Huỳnh Vĩnh Thông	Nam	09/11/1973	O6K47	3	
38	1202423	Nguyễn Hồ Hải Vân	Nữ	23/11/1981	O6K47	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1202018	Huỳnh Ngọc Châu	Nữ	13/09/1987	O6K47	4	
40	1202040	Lê Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/04/1986	O6K47	4	
41	1202107	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	08/03/1986	O6K47	4	
42	1202155	Bùi Hữu Minh	Nam	08/03/1983	O6K47	4	
43	1202201	Lê Hồng Phụng	Nữ	24/07/1984	O6K47	4	
44	1202243	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	01/03/1983	O6K47	4	
45	1202247	Lê Thị Mộng Thu	Nữ	22/07/1985	O6K47	4	
46	1202257	Nguyễn Nhật Thủy	Nam	07/07/1979	O6K47	4	
47	1202262	Đỗ Hồng Thúy	Nữ	15/12/1975	O6K47	4	
48	1202265	Thiều Thị Diễm Thúy	Nữ	23/11/1985	O6K47	4	
49	1202271	Đặng Ngọc Nhã Trang	Nữ	09/10/1988	O6K47	4	
50	1202369	Nguyễn Văn Lập	Nam	28/07/1978	O6K47	4	
51	1202403	Lê Huy Thạch	Nam	10/07/1976	O6K47	4	
52	1202012	Phan Thị Nghĩa Bình	Nữ	16/10/1982	O6K47	5	
53	1202053	Hoàng Ngọc Đức	Nam	13/08/1979	O6K47	5	
54	1202060	Lê Ngọc Hân	Nữ	03/12/1982	O6K47	5	
55	1202065	Nguyễn Thu Hà	Nữ	19/07/1986	O6K47	5	
56	1202097	Trần Văn Hoàng	Nam	23/08/1985	O6K47	5	
57	1202125	Lê Công Khánh	Nam	13/02/1982	O6K47	5	
58	1202142	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Nữ	11/10/1984	O6K47	5	
59	1202154	Đoàn Thúy May	Nữ	27/10/1982	O6K47	5	
60	1202225	Lê Văn Thành	Nam	09/03/1971	O6K47	5	
61	1202250	Nguyễn Thái Anh Thư	Nữ	09/04/1983	O6K47	5	
62	1202253	Biện Thị Thu Thủy	Nữ	23/04/1988	O6K47	5	
63	1202429	Đỗ Thị Vóc	Nữ	22/10/1984	O6K47	5	
64	1202017	Đỗ Trịnh Ngọc Châu	Nữ	08/09/1982	O6K47	6	
65	1202023	Giang Thành Cường	Nam	04/04/1988	O6K47	6	
66	1202027	Trần Thị Thanh Diệu	Nữ	06/06/1983	O6K47	6	
67	1202094	Lê Minh Hoàng	Nam	07/09/1984	O6K47	6	
68	1202162	Đinh Ngọc Bảo Nam	Nam	27/04/1988	O6K47	6	
69	1202179	Nguyễn Thị Nhị	Nữ	26/09/1980	O6K47	6	
70	1202235	Phan Nguyễn Kim Thảo	Nữ	10/07/1983	O6K47	6	
71	1202246	Đào Đăng Thơ	Nữ	09/05/1985	O6K47	6	
72	1202284	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	Nữ	20/08/1978	O6K47	6	
73	1202298	Tô Thị Phương Tuyền	Nữ	26/05/1987	O6K47	6	
74	1202311	Võ Thị Bích Vân	Nữ	10/01/1974	O6K47	6	
75	1202431	Đỗ Thị Yến	Nữ	27/03/1983	O6K47	6	

Danh sách có 75 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI
★Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O7K47

(Kèm theo Quyết định số 601 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202048	Đỗ Thị Dũng	Nữ	10/06/1986	O7K47	1	
2	1202050	Mã Tú Đào	Nữ	05/04/1984	O7K47	1	
3	1202080	Võ Đỗ Thanh Hằng	Nữ	20/07/1985	O7K47	1	
4	1202103	Quán Thu Hồng	Nữ	29/08/1983	O7K47	1	
5	1202114	Võ Thị Mỹ Huyền	Nữ	09/03/1984	O7K47	1	
6	1202126	Trương Nguyên Như Khánh	Nữ	01/04/1986	O7K47	1	
7	1202139	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	26/04/1988	O7K47	1	
8	1202182	Nguyễn Đường Nhung	Nam	30/01/1968	O7K47	1	
9	1202237	Trần Thị Thảo	Nữ	10/02/1972	O7K47	1	
10	1202249	Trương Lệ Thuýn	Nữ	02/06/1977	O7K47	1	
11	1202254	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	06/10/1974	O7K47	1	
12	1202274	Nguyễn Thị Trang	Nữ	12/09/1987	O7K47	1	
13	1202303	Nguyễn Thị Tùng	Nữ	16/04/1982	O7K47	1	
14	1202007	Cù Phương Ân	Nam	22/12/1984	O7K47	2	
15	1202042	Đỗ Thị Thùy Dương	Nữ	02/05/1988	O7K47	2	
16	1202073	Nguyễn Phương Mỹ Hạnh	Nữ	11/03/1976	O7K47	2	
17	1202079	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	30/10/1983	O7K47	2	
18	1202110	Hoàng Thị Huyền	Nữ	05/02/1987	O7K47	2	
19	1202157	Lý Thông Minh	Nam	28/01/1964	O7K47	2	
20	1202170	Trần Kim Nga	Nữ	12/01/1984	O7K47	2	
21	1202200	Lê Đoàn Văn Phụng	Nữ	03/06/1981	O7K47	2	
22	1202215	Nguyễn Thị Thảo Sương	Nữ	29/12/1972	O7K47	2	
23	1202314	Nguyễn Đăng Vũ	Nam	22/04/1988	O7K47	2	
24	1202322	Võ Thị Bạch Yến	Nữ	06/09/1982	O7K47	2	
25	1202424	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	10/06/1979	O7K47	2	
26	1202003	Bùi Thanh Tùng Anh	Nữ	13/12/1989	O7K47	3	
27	1202026	Phan Thị Ngọc Diệu	Nữ	01/09/1987	O7K47	3	
28	1202041	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/03/1986	O7K47	3	
29	1202070	Nguyễn Thị Hải	Nữ	13/02/1988	O7K47	3	
30	1202098	Trương Văn Hoàng	Nam	27/07/1981	O7K47	3	
31	1202130	Kiều Dạ Thiên Kim	Nữ	24/12/1988	O7K47	3	
32	1202160	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	15/12/1987	O7K47	3	
33	1202196	Nguyễn Mậu Phước	Nam	11/01/1986	O7K47	3	
34	1202210	Bùi Thị Thúy Sâm	Nữ	07/06/1988	O7K47	3	
35	1202295	Nguyễn Danh Tuấn	Nam	05/07/1989	O7K47	3	
36	1202297	Cao Thị Minh Tuyền	Nữ	06/10/1985	O7K47	3	
37	1202365	Nguyễn Vũ Thu Hương	Nữ	25/05/1989	O7K47	3	
38	1202420	Nguyễn Thị Thanh Tú	Nữ	26/08/1983	O7K47	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1202038	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	12/01/1988	O7K47	4	
40	1202047	Dương Quốc Dũng	Nam	18/11/1989	O7K47	4	
41	1202062	Lê Thị Việt Hà	Nữ	08/12/1978	O7K47	4	
42	1202088	Bùi Trí Hiếu	Nam	07/10/1983	O7K47	4	
43	1202117	Lưu Thanh Hương	Nữ	04/09/1983	O7K47	4	
44	1202122	Nguyễn Thị Hữu	Nữ	05/02/1978	O7K47	4	
45	1202132	Nguyễn Thị Bạch Phong Lar	Nữ	11/02/1970	O7K47	4	
46	1202140	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	09/05/1985	O7K47	4	
47	1202143	Phạm Thúy Loan	Nữ	16/02/1986	O7K47	4	
48	1202148	Trần Thế Lưu	Nữ	23/07/1978	O7K47	4	
49	1202318	Đỗ Thị Hải Yến	Nữ	10/06/1986	O7K47	4	
50	1202320	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	15/10/1985	O7K47	4	
51	1202015	Nguyễn Thị Bưởi	Nữ	28/06/1985	O7K47	5	
52	1202024	Lê Tân Cường	Nam	22/11/1989	O7K47	5	
53	1202034	Phạm Thị Dung	Nữ	15/03/1984	O7K47	5	
54	1202054	Nguyễn Thị Đức	Nữ	06/04/1966	O7K47	5	
55	1202086	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	01/04/1987	O7K47	5	
56	1202096	Nguyễn Hữu Hoàng	Nam	02/10/1984	O7K47	5	
57	1202193	Trần Thị Trúc Phương	Nữ	08/10/1981	O7K47	5	
58	1202204	Võ Hồng Quân	Nam	02/11/1983	O7K47	5	
59	1202256	Hoàng Thị Minh Thủy	Nữ	30/11/1986	O7K47	5	
60	1202264	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	30/04/1985	O7K47	5	
61	1202277	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	29/03/1983	O7K47	5	
62	1202313	Nguyễn Thị Vui	Nữ	09/09/1983	O7K47	5	
63	1202004	Nguyễn Thị Anh	Nữ	28/06/1983	O7K47	6	
64	1202006	Phan Thị Kim Anh	Nữ	09/04/1971	O7K47	6	
65	1202109	Bùi Thị Huyền	Nữ	21/08/1983	O7K47	6	
66	1202123	Nguyễn Thị Thu Khanh	Nữ	27/08/1982	O7K47	6	
67	1202156	Lê Trọng Minh	Nam	05/03/1985	O7K47	6	
68	1202186	Nguyễn Hoàng Phong	Nam	15/10/1980	O7K47	6	
69	1202228	Cao Thị Minh Thảo	Nữ	28/06/1988	O7K47	6	
70	1202245	Phan Bá Thông	Nam	20/08/1968	O7K47	6	
71	1202260	Vũ Thị Bích Thủy	Nữ	28/01/1969	O7K47	6	
72	1202263	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	06/08/1985	O7K47	6	
73	1202293	Lưu Việt Tuấn	Nam	03/11/1985	O7K47	6	
74	1202301	Nguyễn ánh Tuyết	Nữ	21/10/1976	O7K47	6	
75	1202321	Trịnh Bửu Yến	Nữ	20/07/1982	O7K47	6	

Danh sách có 75 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG_{nn}
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐUỐC HÀ NỘI
Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP O9K47

(Kèm theo Quyết định số 601 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

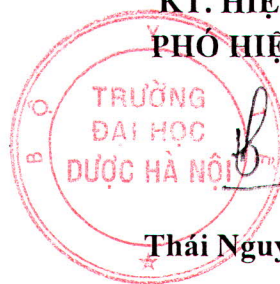
TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1102160	Nguyễn Thị Lý	Nữ	12/09/1973	O9K47	1	
2	1202020	Phạm Thị An Chung	Nữ	24/10/1982	O9K47	1	
3	1202032	Nguyễn Thị Thu Dung	Nữ	15/09/1972	O9K47	1	
4	1202036	Vy Phương Dung	Nữ	29/08/1988	O9K47	1	
5	1202090	Nguyễn Như Hiệp	Nam	24/05/1984	O9K47	1	
6	1202119	Nguyễn Thị Hường	Nữ	29/09/1980	O9K47	1	
7	1202153	Võ Thị Thúy Mai	Nữ	17/02/1974	O9K47	1	
8	1202164	Nguyễn Văn Nam	Nam	03/11/1985	O9K47	1	
9	1202180	Bùi Hồng Nhung	Nữ	09/06/1985	O9K47	1	
10	1202191	Nguyễn Thu Phương	Nữ	28/08/1986	O9K47	1	
11	1202199	Lã Thị Bích Phượng	Nữ	10/06/1987	O9K47	1	
12	1202261	Bùi Thị Hồng Thúy	Nữ	14/10/1974	O9K47	1	
13	1202280	Trần Thị Thu Trang	Nữ	29/11/1984	O9K47	1	
14	1202300	Bùi Thị Bạch Tuyết	Nữ	30/08/1986	O9K47	1	
15	1202021	Bùi Thị Minh Cương	Nữ	02/12/1988	O9K47	2	
16	1202046	Bùi Trung Dũng	Nam	16/10/1979	O9K47	2	
17	1202049	Đoàn Thị Dự	Nữ	06/04/1984	O9K47	2	
18	1202056	Hoàng Thanh Giang	Nam	07/03/1982	O9K47	2	
19	1202077	Nguyễn Thị Hằng	Nữ	07/05/1985	O9K47	2	
20	1202078	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	25/12/1972	O9K47	2	
21	1202082	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	05/02/1984	O9K47	2	
22	1202083	Trần Thị Hiên	Nữ	17/02/1984	O9K47	2	
23	1202115	Vũ Minh Huyền	Nữ	26/02/1988	O9K47	2	
24	1202131	Đỗ Thùy Lan	Nữ	22/08/1983	O9K47	2	
25	1202138	Nguyễn Thị Liên	Nữ	07/03/1986	O9K47	2	
26	1202198	Đào Thị Phượng	Nữ	05/04/1966	O9K47	2	
27	1202281	Nguyễn Thị Trâm	Nữ	11/03/1974	O9K47	2	
28	1102085	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	14/07/1985	O9K47	3	
29	1202064	Nguyễn Thu Hà	Nữ	20/01/1989	O9K47	3	
30	1202197	Bùi Thị Phượng	Nữ	28/07/1987	O9K47	3	
31	1202209	Trần Thị Rõ	Nữ	23/10/1978	O9K47	3	
32	1202234	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	09/12/1987	O9K47	3	
33	1202239	Nguyễn Thị Thạo	Nữ	02/01/1982	O9K47	3	
34	1202251	Vũ Thị Thuởng	Nữ	12/10/1984	O9K47	3	
35	1202258	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	03/01/1985	O9K47	3	
36	1202259	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	31/07/1985	O9K47	3	
37	1202273	Nguyễn Thị Trang	Nữ	24/07/1978	O9K47	3	
38	1202289	Từ Kiên Trung	Nam	09/02/1986	O9K47	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
39	1202291	Vũ Quang Trường	Nam	20/11/1983	O9K47	3	
40	1202317	Nguyễn Thị Yên	Nữ	02/10/1986	O9K47	3	
41	1202319	Lê Hải Yến	Nữ	20/06/1987	O9K47	3	

Danh sách có 41 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH LỚP Q8K47

(Kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-DHN ngày 06 tháng 8 năm 2015)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1202075	Trần Thị Hạnh	Nữ	10/02/1980	Q8K47	1	
2	1202087	Vũ Thị Hiền	Nữ	20/04/1984	Q8K47	1	
3	1202149	Nguyễn Thị Lựu	Nữ	08/05/1983	Q8K47	1	
4	1202163	Nguyễn Hoài Nam	Nam	19/05/1985	Q8K47	1	
5	1202169	Phạm Thị Quỳnh Nga	Nữ	10/08/1984	Q8K47	1	
6	1202212	Nguyễn Việt Sơn	Nam	17/07/1981	Q8K47	1	
7	1202223	Trà Thị Uyên Thao	Nữ	20/08/1983	Q8K47	1	
8	1202224	Huỳnh Bá Thành	Nam	29/03/1989	Q8K47	1	
9	1202233	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	14/04/1987	Q8K47	1	
10	1202272	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	06/06/1971	Q8K47	1	
11	1202285	Lê Thị Diễm Trinh	Nữ	23/10/1987	Q8K47	1	
12	1202292	Huỳnh Thụy Mỹ Trúc	Nữ	18/03/1982	Q8K47	1	
13	1202304	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Nữ	22/11/1974	Q8K47	1	
14	1102038	Đoàn Thị Dung	Nữ	19/05/1987	Q8K47	2	
15	1202005	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	07/08/1967	Q8K47	2	
16	1202010	Tổng Thị Bền	Nữ	06/10/1982	Q8K47	2	
17	1202112	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	20/12/1981	Q8K47	2	
18	1202116	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	30/07/1978	Q8K47	2	
19	1202137	Võ Thị Bích Lê	Nữ	08/04/1977	Q8K47	2	
20	1202151	Đoàn Thị Tuyết Mai	Nữ	23/10/1970	Q8K47	2	
21	1202165	Nguyễn Văn Năm	Nam	01/04/1969	Q8K47	2	
22	1202171	Trần Thị Nga	Nữ	20/07/1983	Q8K47	2	
23	1202175	Lê Thị Bích Ngọc	Nữ	29/04/1976	Q8K47	2	
24	1202178	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	01/05/1978	Q8K47	2	
25	1202195	Đặng Lê Đức Phước	Nam	20/08/1985	Q8K47	2	
26	1202203	Nguyễn Thị Minh Phượng	Nữ	01/07/1989	Q8K47	2	
27	1202084	Lê Thị Diệu Hiền	Nữ	31/12/1984	Q8K47	3	
28	1202089	Nguyễn Thành Hiếu	Nam	31/03/1967	Q8K47	3	
29	1202092	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	05/02/1979	Q8K47	3	
30	1202100	Đặng Thị Hồng	Nữ	22/09/1971	Q8K47	3	
31	1202111	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	11/12/1984	Q8K47	3	
32	1202161	Tô Thị Lê Na	Nữ	17/12/1972	Q8K47	3	
33	1202166	Huỳnh Bá Năng	Nam	28/09/1968	Q8K47	3	
34	1202202	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	01/09/1986	Q8K47	3	

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
35	1202213	Huỳnh Thị Tuyết Sương	Nữ	25/05/1979	Q8K47	3	
36	1202248	Võ Thị Thu	Nữ	11/12/1984	Q8K47	3	
37	1202269	Mai Thị Tính	Nữ	15/03/1976	Q8K47	3	
38	1202309	Hoàng Thị Vân	Nữ	08/11/1983	Q8K47	3	
39	1202312	Lê Thị Viện	Nữ	29/10/1981	Q8K47	3	

Danh sách có 39 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu